

Số: /KH-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026
và xét công nhận tốt nghiệp THPT năm học 2025 – 2026

Thực hiện Quy chế thi tốt nghiệp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 13/2026/TT-BGDĐT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024; Công văn số 1257/BGDĐT-QLCL ngày 19/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn một số nội dung tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026; Kế hoạch số 542/KH-BGDĐT ngày 06/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026; Công văn số 1664/BGDĐT-QLCL ngày 06/4/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và xét công nhận tốt nghiệp THPT năm học 2025-2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá đúng kết quả học tập của người học theo mục tiêu và yêu cầu cần đạt trong Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT);
- Lấy kết quả thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT và làm một trong các cơ sở để đánh giá chất lượng dạy, học của các cơ sở GDPT, cơ sở giáo dục thường xuyên (GDTX) và công tác chỉ đạo của các cơ quan quản lý giáo dục;
- Cung cấp dữ liệu đủ độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực của học sinh để các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp sử dụng trong tuyển sinh theo tinh thần tự chủ.

2. Yêu cầu

- Huy động cả hệ thống chính trị tham gia chỉ đạo, tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (gọi tắt là Kỳ thi); công tác tổ chức có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, cơ quan đơn vị và UBND các xã, phường liên quan;
- Kỳ thi được tổ chức bảo đảm an toàn, nghiêm túc, trung thực, khách quan, công bằng, đúng Quy chế.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đối tượng dự thi, điều kiện dự thi, đăng ký dự thi

a) Đối tượng dự thi gồm:

- Người đã hoàn thành Chương trình GDPT/GDTX trong năm tổ chức kỳ thi;
- Người đã hoàn thành Chương trình GDPT/GDTX nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;
- Người đã có Bằng tốt nghiệp THPT dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh;
- Người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

b) Điều kiện dự thi:

- Các đối tượng dự thi phải đăng ký dự thi và nộp đầy đủ các giấy tờ đúng thời hạn;
- Người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Nơi đăng ký dự thi

- Đối với thí sinh đã hoàn thành Chương trình GDPT/GDTX trong năm học 2025-2026: Đăng ký dự thi trực tuyến hoặc trực tiếp tại trường/trung tâm nơi học lớp 12.
- Đối với thí sinh còn lại: Đăng ký dự thi trực tuyến hoặc trực tiếp tại một trong các trường: THPT Việt Trì, THPT Hiền Đa, THPT Xuân Áng, THPT Hưng Hóa, THPT Yên Khê, THPT Trần Phú, THPT Tam Dương, THPT Lạc Long Quân, THPT Công nghiệp, THPT Tân Lạc, THPT Kim Bôi, THPT Yên Thủy A.

d) Đăng ký bài thi, môn thi

- Để xét công nhận tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh đã hoàn thành Chương trình GDPT/GDTX trong năm học 2025- 2026 hoặc đã hoàn thành Chương trình GDPT/GDTX nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước): Thí sinh phải đăng ký dự thi môn Ngữ văn, môn Toán và 01 (một) bài thi tự chọn gồm 02 (hai) môn thi trong số các môn gồm: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ Công nghiệp, Công nghệ Nông nghiệp, Ngoại ngữ.

- Thí sinh chọn 02 môn thi của bài thi tự chọn trong số các môn đã được học ở lớp 12. Thí sinh được đăng ký dự thi môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông (*được chọn một trong các ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật và Tiếng Hàn*).

- Đối với thí sinh đã có Bằng tốt nghiệp THPT hoặc đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở để đăng ký xét tuyển sinh được lựa chọn dự thi môn thi theo nguyện vọng, riêng đối với bài thi tự chọn thí sinh chỉ được chọn tối đa 02 môn thi.

2. Số lượng đơn vị dự thi, học sinh dự thi

a) *Đơn vị dự thi*: toàn tỉnh Phú Thọ có **168** đơn vị có học sinh dự thi (**114** trường THPT, trường phổ thông có cấp THPT công lập; **17** trường THPT tư thục và **37** trung tâm GDTX¹).

b) *Học sinh dự thi*: toàn tỉnh Phú Thọ có khoảng 47.200 học sinh đăng ký dự thi; trong đó:

- Học sinh lớp 12 năm học 2025-2026: 45.934 (trong đó: THPT: 37.678; GDTX: 8.256);

- Thí sinh tự do: dự kiến khoảng 1.300.

3. Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh

- Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp THPT năm 2026 tỉnh Phú Thọ theo đúng Quy chế thi.

- Thành phần Ban Chỉ đạo thi gồm:

+ Trưởng ban: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Phó Trưởng ban thường trực: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

+ Các Phó Trưởng ban: Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo; đại diện lãnh đạo: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính;

+ Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các sở, ngành, cơ quan đơn vị liên quan; đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường (nơi có đặt điểm thi); lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

+ Thư ký: Đại diện lãnh đạo, chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo; lãnh đạo Phòng Khoa giáo Văn xã, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo Phòng An ninh chính trị nội bộ, Công an tỉnh.

4. Hội đồng thi và các Ban của Hội đồng thi

a) Toàn tỉnh Phú Thọ tổ chức một Hội đồng thi do Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ chủ trì để tổ chức thi cho tất cả các thí sinh đăng ký dự thi tại tỉnh Phú Thọ. Sở Giáo dục và Đào tạo dự kiến thành lập 110 Điểm thi để tổ chức khâu coi thi; trong đó có 12 điểm thi dành cho thí sinh tự do.

(Phụ lục 1 đính kèm).

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng thi; Chủ tịch Hội đồng thi thành lập các ban của Hội đồng thi, gồm: Ban Thư ký; Ban In sao đề thi; Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi; Ban Coi thi; Ban Làm phách; Ban Chấm thi; Ban Phúc khảo.

(Số lượng người tham gia tổ chức coi thi: Phụ lục 2 đính kèm).

¹ Bao gồm các trung tâm GDTX, GDNN-GDTX, KTTT-HN,

c) Địa điểm làm việc của Ban Chấm thi, Ban Làm phách, Ban Phúc khảo... đặt tại Trường THPT Chuyên Hùng Vương.

5. Lịch thi

Ngày	Buổi	Bài thi/Môn thi		Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
10/6/2026	SÁNG	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi				
	CHIỀU	14 giờ 00: Thí sinh làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi				
11/6/2026	SÁNG	Ngữ văn		120 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
	CHIỀU	Toán		90 phút	14 giờ 20	14 giờ 30
12/6/2026	SÁNG	Bài thi tự chọn	Môn thứ 1	50 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
			Môn thứ 2	50 phút	08 giờ 35	08 giờ 40
13/6/2026		Dự phòng				

(Lịch tổ chức kỳ thi cụ thể theo Phụ lục 3 đính kèm).

6. Kinh phí tổ chức kỳ thi: Thực hiện theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu với UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh ban hành các văn bản theo thẩm quyền để chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời các cơ sở giáo dục tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và xét công nhận tốt nghiệp năm học 2025-2026.

- Chỉ đạo các trường THPT, trường phổ thông có cấp THPT, các trung tâm thực hiện Chương trình GDTX cấp THPT (gọi chung là các trường phổ thông) hoàn thành chương trình dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh lớp 12 năm học 2025-2026 theo đúng quy chế; tổ chức rà soát, cập nhật thông tin; tổ chức đăng ký dự thi, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi; chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, nhân lực cho Kỳ thi đảm bảo đúng quy định; tổ chức tuyên truyền, phổ biến và học tập Quy chế thi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh lớp 12 của đơn vị; phối hợp với chính quyền xã, phường và các tổ chức, đoàn thể ở địa phương rà soát, xây dựng phương án hỗ trợ chỗ ăn, nghỉ cho đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, ở xa điểm thi.

- Chủ trì thành lập, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng thi, các Ban của Hội đồng thi. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các thành phần tham gia tổ chức Kỳ thi.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất thiết bị tổ chức các khâu của Kỳ thi: In sao đề thi, vận chuyển và bàn giao đề thi, bài thi, coi thi, làm phách, chấm thi, phúc khảo bài

thi, xét công nhận tốt nghiệp, theo đúng kế hoạch. Tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo và xét công nhận tốt nghiệp THPT trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo tổ chức xét công nhận tốt nghiệp và cấp Bằng tốt nghiệp THPT cho học sinh đảm bảo đúng quy chế và kế hoạch.

- Thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, giáo viên, thí sinh trong phạm vi quyền hạn quy định; đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định của Quy chế thi và các quy định của pháp luật đối với những người tham gia công tác thi. Lưu trữ hồ sơ của Kỳ thi theo quy định.

- Chủ động sử dụng nguồn kinh phí đã được bố trí dự toán năm 2026 và thực hiện công tác quản lý thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh

2.1. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường tuyên truyền về Kỳ thi để đoàn viên, hội viên và nhân dân hiểu rõ các quy định pháp luật và kế hoạch tổ chức Kỳ thi tại địa phương; vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ các thí sinh có hoàn cảnh khó khăn tham gia Kỳ thi.

- Chỉ đạo Tỉnh Đoàn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình tình nguyện, tiếp sức mùa thi tại các điểm thi; phối hợp hỗ trợ thí sinh trong quá trình tham dự Kỳ thi. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục đoàn viên thanh niên là thí sinh thực hiện đúng quy chế thi.

2.2. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chỉ đạo, định hướng tuyên truyền, thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về công tác chuẩn bị, quá trình tổ chức và kết quả Kỳ thi trên địa bàn tỉnh.

2.3. Đề nghị Văn phòng Tỉnh ủy

Hỗ trợ về nhân lực, giải pháp kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ việc giải mã trong quá trình tiếp nhận, in sao đề thi và các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn, bảo mật về truyền nhận thông tin bí mật nhà nước của Kỳ thi.

2.4. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, triển khai phương án, huy động lực lượng đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng chống cháy nổ; bảo đảm an ninh an toàn các khâu trong tổ chức Kỳ thi, đặc biệt đảm bảo tuyệt đối an toàn khu vực in sao đề thi, quá trình vận chuyển và bảo quản đề thi, bài thi tại các điểm thi, khu vực làm phách, khu vực chấm thi.

2.5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và triển khai phương án phòng, chống, khắc phục sự cố thiên tai và các sự cố khác trong Kỳ thi.

2.6. Thanh tra tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra thi theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.7. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đảm bảo kinh phí tổ chức Kỳ thi (nếu thiếu) theo quy định hiện hành.

2.8. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn phân luồng giao thông, tránh ùn tắc tại các lối dẫn vào điểm thi; xây dựng và triển khai các phương án xử lý, khắc phục các sự cố về giao thông.

2.9. Sở Y tế

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường liên quan xây dựng phương án bảo đảm công tác y tế, phòng, chống dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ cán bộ làm thi và thí sinh dự thi.

2.10. Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo mạng lưới chuyển phát; mạng lưới thông tin liên lạc được thông suốt phục vụ Kỳ thi.

2.11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, các quy định của Kỳ thi; các hoạt động và kết quả của Kỳ thi. Kịp thời xử lý thông tin báo chí và dư luận liên quan đến của Kỳ thi trên địa bàn tỉnh (nếu có).

2.12. Công ty Điện lực Phú Thọ, Bưu điện tỉnh, Viễn thông Phú Thọ, Viettel Phú Thọ: Đảm bảo an toàn lưới điện, an toàn thông tin liên lạc tại các khu vực tổ chức Kỳ thi có sử dụng dịch vụ do đơn vị cung cấp.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Thành lập Ban Chỉ đạo thi cấp xã; xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức Kỳ thi trên địa bàn (đối với các xã, phường có đặt điểm thi).

- Phối hợp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn căn cứ chức năng, nhiệm vụ đảm bảo tốt các điều kiện tổ chức Kỳ thi (an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, thông tin liên lạc, điện, nước,...)

- Chỉ đạo rà soát, xây dựng và triển khai phương án phòng chống bão, lũ, thiên tai; hỗ trợ về chỗ ăn, nghỉ, đi lại cho các đối tượng thí sinh có hoàn cảnh khó khăn, ở xa về dự thi trên địa bàn.

- Cử cán bộ, giáo viên các trường THCS trực thuộc, đảm bảo đúng số lượng, tiêu chuẩn theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia tập huấn Quy chế thi, nghiệp vụ làm thi và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho cán bộ, giáo viên các trường THCS tham gia làm nhiệm vụ tại kỳ thi.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và xét công nhận tốt nghiệp THPT năm học 2025-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- TTTU, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh (để phối hợp);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (để thực hiện);
- UBND các xã, phường (để thực hiện);
- Các trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh (để thực hiện);
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, VX10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Hiếu

Phụ lục 1. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ CÁC ĐIỂM THI, KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
(Đính kèm Kế hoạch số /KH-UBND tỉnh ngày /4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

(Số liệu tính đến thời điểm: 10/4/2026; dự kiến thí sinh tự do là 1.300 học sinh)

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
1	THPT Chuyên Hùng Vương	THPT Chuyên Hùng Vương	THPT	732	732	732			31
2	THPT Việt Trì	THPT Việt Trì	THPT	490	490	490			21
		Tự do							
3	THPT Công nghiệp Việt Trì	THPT Công nghiệp Việt Trì	THPT	346	452	346	106		19
		TT GDTX tỉnh Phú Thọ	GDTX	106					
4	THPT Kỹ thuật Việt Trì	THPT Kỹ thuật Việt Trì	THPT	295	406	406			17
		PT CLC Hùng Vương	Tư thực	111					
5	THPT Trần Phú Việt Trì	THPT Trần Phú Việt Trì	Tư thực	380	380	380			16
6	THPT Nguyễn Tất Thành	THPT Nguyễn Tất Thành	Tư thực	437	759	437	322		32
		TT KTTH-HN tỉnh Phú Thọ	GDTX	322					
7	THPT Vũ Thê Lang	THPT Vũ Thê Lang	Tư thực	342	641	641			27
		PT Hermann Gmeiner Việt Trì	Tư thực	299					
8	THPT CLC Văn Lang	THPT CLC Văn Lang	Tư thực	314	314	314			14
9	THPT Hùng Vương	THPT Hùng Vương	THPT	432	692	432	260		29
		TT GDNN-GDTX Phú Thọ	GDTX	260					
10	PT DTNT tỉnh Phú Thọ	PT Dân tộc nội trú tỉnh Phú Thọ	THPT	203	203	203			9
11	THPT Phú Thọ	THPT Phú Thọ	Tư thực	394	394	394			17
12	THPT Trường Thịnh	THPT Trường Thịnh	Tư thực	270	270	270			12

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
13	THPT Cẩm Khê	THPT Cẩm Khê	THPT	422	642	422	220		27
		TT GDNN-GDTX Cẩm Khê	GDTX	220					
14	THPT Phương Xá	THPT Phương Xá	THPT	430	632	632			27
		THPT Sông Thao	Tư thực	202					
15	THPT Hiền Đa	THPT Hiền Đa	THPT	286	286	286			12
		Tự do							
16	THPT Đoan Hùng	THPT Đoan Hùng	THPT	358	588	358	230		25
		TT GDNN-GDTX Đoan Hùng	GDTX	230					
17	THPT Chân Mộng	THPT Chân Mộng	THPT	338	444	338	106		19
		TT GDNN-GDTX Đoan Hùng	GDTX	106					
18	THPT Quế Lâm	THPT Quế Lâm	THPT	299	299	299			13
19	THPT Hạ Hòa	THPT Hạ Hòa	THPT	301	332	301	31		14
		TT GDNN-GDTX Hạ Hòa	GDTX	31					
20	THPT Nguyễn Bình Khiêm	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Tư thực	400	400	400			17
21	THPT Vĩnh Chân	THPT Vĩnh Chân	THPT	284	284	284			12
22	THPT Xuân Áng	THPT Xuân Áng	THPT	284	284	284			12
		Tự do							
23	THPT Long Châu Sa	THPT Long Châu Sa	THPT	447	647	447	200		27
		TT GDNN-GDTX Lâm Thao	GDTX	200					
24	THPT Phong Châu	THPT Phong Châu	THPT	419	589	589			25
		THPT Nguyễn Huệ	Tư thực	170					

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
25	THPT Lâm Thao	THPT Lâm Thao	Tư thực	425	425	425			18
26	THPT Phù Ninh	THPT Phù Ninh	THPT	357	548	357	191		23
		TT GDNN-GDTX Phù Ninh	GDTX	191					
27	THPT Trung Giáp	THPT Trung Giáp	THPT	293	293	293			13
28	THPT Từ Đà	THPT Từ Đà	THPT	311	311	311			13
29	THPT Tam Nông	THPT Tam Nông	THPT	350	499	350	149		21
		TT GDNN-GDTX Tam Nông	GDTX	149					
30	THPT Mỹ Văn	THPT Mỹ Văn	THPT	306	306	306			13
31	THPT Hưng Hóa	THPT Hưng Hóa	THPT	249	249	249			11
		Tự do							
32	THPT Thanh Ba	THPT Thanh Ba	THPT	431	641	431	210		27
		TT GDNN-GDTX Thanh Ba	GDTX	210					
33	THPT Yên Khê	THPT Yên Khê	THPT	248	248	248			11
		Tự do							
34	THPT Minh Đài	THPT Minh Đài	THPT	278	278	278			12
35	THPT Tân Sơn	THPT Tân Sơn	THPT	300	508	300	208		22
		TT GDNN-GDTX Tân Sơn	GDTX	208					
36	THPT Thanh Sơn	THPT Thanh Sơn	THPT	441	616	441	175		26
		TT GDNN-GDTX Thanh Sơn	GDTX	175					
37	THPT Hương Cầm	THPT Hương Cầm	THPT	293	293	293			13
38	THPT Văn Miếu	THPT Văn Miếu	THPT	269	269	269			12

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
39	THPT Thanh Thủy	THPT Thanh Thủy	THPT	429	541	429	112		23
		TT GDNN-GDTX Thanh Thủy	GDTX	112					
40	THPT Trung Nghĩa	THPT Trung Nghĩa	THPT	298	298	298			13
41	THPT Tân Đà	THPT Tân Đà	Tư thực	350	350	350			15
42	THPT Yên Lập	THPT Yên Lập	THPT	306	489	306	183		21
		TT GDNN-GDTX Yên Lập	GDTX	183					
43	THPT Sơn Lương	THPT Sơn Lương	THPT	298	298	298			13
44	THPT Minh Hòa	THPT Minh Hòa	THPT	192	192	192			8
45	THPT Chuyên Vĩnh Phúc	THPT Chuyên Vĩnh Phúc	THPT	530	530	530			23
46	THPT Trần Phú	THPT Trần Phú	THPT	476	476	476			20
		Tự do							
47	THPT Kim Ngọc	THPT Kim Ngọc	THPT	317	396	317	79		17
		TT GDTX Vĩnh Phúc	GDTX	79					
48	PT liên cấp Newton Vĩnh Phúc	PT liên cấp Newton Vĩnh Phúc	Tư thực	56	418	418			18
		THPT Liên Bảo	Tư thực	165					
		THCS&THPT Đào Duy Từ	Tư thực	197					
49	THPT Nguyễn Thái Học	THPT Nguyễn Thái Học	THPT	420	645	420	225		27
		TT GDTX Vĩnh Phúc	GDTX	225					
50	THPT Vĩnh Yên	THPT Vĩnh Yên	THPT	368	597	368	229		25
		TT GDNN-GDTX Tam Dương (CĐ KT-CN VP)	GDTX	229					
51	THPT Nguyễn Viết Xuân	THPT Nguyễn Viết Xuân	THPT	500	713	500	213		30

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
		TT GDNN-GDTX Tam Dương (CĐ KT-CN VP)	GDTX	213					
52	THPT Lê Xoay	THPT Lê Xoay	THPT	625	832	625	207		35
		TT GDNN-GDTX Vĩnh Tường	GDTX	207					
53	THPT Nguyễn Thị Giang	THPT Nguyễn Thị Giang	THPT	368	473	368	105		20
		TT GDNN-GDTX Vĩnh Tường	GDTX	105					
54	THPT Đội Cấn	THPT Đội Cấn	THPT	614	714	614	100		30
		TT GDNN-GDTX Vĩnh Tường	GDTX	100					
55	THPT Tam Dương	THPT Tam Dương	THPT	447	447	447			19
		Tự do							
56	THPT Trần Hưng Đạo	THPT Trần Hưng Đạo	THPT	245	388	245	143		17
		TT GDNN-GDTX Tam Dương	GDTX	143					
57	THPT Tam Dương II	THPT Tam Dương II	THPT	358	567	358	209		24
		TT GDNN-GDTX Tam Dương	GDTX	209					
58	THPT Ngô Gia Tự	THPT Ngô Gia Tự	THPT	582	696	582	114		29
		TT GDNN-GDTX Lập Thạch	GDTX	114					
59	THPT Liễn Sơn	THPT Liễn Sơn	THPT	345	345	345			15
60	THPT Trần Nguyên Hãn	THPT Trần Nguyên Hãn	THPT	279	405	279	126		17
		TT GDNN-GDTX Lập Thạch	GDTX	126					
61	THPT Văn Quán	THPT Văn Quán	THPT	273	430	273	157		18
		TT GDNN-GDTX Lập Thạch	GDTX	157					
62	THPT Yên Lạc	THPT Yên Lạc	THPT	531	765	531	234		32

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
		TT GDNN-GDTX Yên Lạc	GDTX	234					
63	THPT Đồng Đậu	THPT Đồng Đậu	THPT	388	603	388	215		26
		TT GDNN-GDTX Yên Lạc	GDTX	215					
64	THPT Yên Lạc 2	THPT Yên Lạc 2	THPT	475	774	774			33
		THPT Phạm Công Bình	THPT	299					
65	THPT Võ Thị Sáu	THPT Võ Thị Sáu	THPT	230	412	230	182		18
		TT GDNN-GDTX Bình Xuyên	GDTX	182					
66	THPT Bình Xuyên	THPT Bình Xuyên	THPT	448	648	448	200		27
		TT GDNN-GDTX Bình Xuyên (CĐ CKNN)	GDTX	200					
67	THPT Quang Hà	THPT Quang Hà	THPT	359	540	359	181		23
		TT GDNN-GDTX Bình Xuyên (CĐ CKNN)	GDTX	181					
68	THPT Nguyễn Duy Thì	THPT Nguyễn Duy Thì	THPT	256	256	256			11
69	THPT Bình Sơn	THPT Bình Sơn	THPT	345	345	345			15
70	THPT Sáng Sơn	THPT Sáng Sơn	THPT	307	578	578			25
		THPT Sông Lô	THPT	271					
71	THPT Bến Tre	THPT Bến Tre	THPT	454	736	454	282		31
		TT GDNN-GDTX Phúc Yên	GDTX	282					
72	THPT Xuân Hòa	THPT Xuân Hòa	THPT	408	694	408	286		29
		TT GDNN-GDTX Phúc Yên (CĐ nghề VX số 1)	GDTX	286					

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
73	THPT Hai Bà Trưng	THPT Hai Bà Trưng	THPT	410	603	410	193		26
		TT GDNN-GDTX Phúc Yên (CĐ nghề VX số 1)	GDTX	111					
		TT GDNN-GDTX Phúc Yên (CĐ CN-TM)	GDTX	82					
74	THPT Tam Đảo	THPT Tam Đảo	THPT	395	618	395	223		26
		TT GDNN-GDTX Tam Đảo	GDTX	223					
75	THPT Tam Đảo II	THPT Tam Đảo II	THPT	274	379	274	105		16
		TT GDNN-GDTX Tam Đảo	GDTX	105					
76	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	THPT	498	701	540	161		30
		TT GDTX Hòa Bình (TT và CĐ Kỹ thuật Công Nghệ HB)	GDTX	161					
		PT liên cấp Sao Mai Hòa Bình	THPT	42					
77	THPT Lạc Long Quân	THPT Lạc Long Quân	THPT	271	327	271	56		14
		TT GDNN-GDTX Đà Bắc (CĐ Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc)	GDTX	56					
		Tự do							
78	THPT Công Nghiệp	THPT Công Nghiệp	THPT	375	512	375	137		22
		TT GDTX Hòa Bình (CĐ Kinh tế- Kỹ thuật HB)	GDTX	137					
		Tự do							
79	PT DTNT THPT Hoà Bình	PT DTNT THPT Hoà Bình	THPT	276	494	276	218		21
		TT GDNN-GDTX Hòa Bình	GDTX	128					

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
		TT GDNN-GDTX Cao Phong (CĐ Nghề Sông Đà)	GDTX	90					
80	THPT Ngô Quyền	THPT Ngô Quyền	THPT	154	211	154	57		9
		TT GDTX Hòa Bình (CĐ Sư phạm HB)	GDTX	57					
81	THPT Đà Bắc	THPT Đà Bắc	THPT	229	332	259	73		14
		PT DTNT THCS&THPT Đà Bắc	THPT	30					
		TT GDNN-GDTX Đà Bắc	GDTX	73					
82	THPT Mường Chiềng	THPT Mường Chiềng	THPT	143	143	143			6
83	THPT Mai Châu	THPT Mai Châu	THPT	216	314	275	39		14
		PT DTNT THCS&THPT Mai Châu	THPT	30					
		PT DTNT THCS&THPT B Mai Châu	THPT	29					
		TT GDNN-GDTX Mai Châu	GDTX	39					
84	THPT Mai Châu B	THPT Mai Châu B	THPT	117	117	117			5
85	THPT Tân Lạc	THPT Tân Lạc	THPT	246	326	276	50		14
		PT DTNT THCS&THPT Tân Lạc	THPT	30					
		TT GDNN-GDTX Tân Lạc	GDTX	50					
		Tự do							
86	THPT Mường Bi	THPT Mường Bi	THPT	259	326	326			14
		THPT Lũng Vân	THPT	67					
87	THPT Đoàn Kết	THPT Đoàn Kết	THPT	175	175	175			8
88	THPT Lạc Sơn	THPT Lạc Sơn	THPT	319	454	454			19
		PT DTNT THCS&THPT Lạc Sơn	THPT	30					

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
		PT DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn	THPT	105					
89	THPT Cộng Hoà	THPT Cộng Hoà	THPT	265	265	265			12
90	THPT Đại Đồng	THPT Đại Đồng	THPT	244	244	244			11
91	THPT Kỳ Sơn	THPT Kỳ Sơn	THPT	217	324	324			14
		THPT Phú Cường	THPT	107					
92	THPT Lương Sơn	THPT Lương Sơn 1	THPT	293	426	293	133		18
		TT GDNN-GDTX Lương Sơn	GDTX	133					
93	PT DTNT THCS&THPT Lương Sơn	PT DTNT THCS&THPT Lương Sơn	THPT	30	191	191			8
		THPT Lương Sơn 2	THPT	161					
94	THPT Nam Lương Sơn	THPT Nam Lương Sơn	THPT	228	228	228			10
95	THPT Kim Bôi	THPT Kim Bôi	THPT	344	480	373	107		20
		PT DTNT THCS&THPT Kim Bôi	THPT	29					
		TT GDNN-GDTX Kim Bôi	GDTX	107					
		Tự do							
96	THPT 19-5 Kim Bôi	THPT 19-5 Kim Bôi	THPT	321	321	321			14
97	THPT Cù Chính Lan	THPT Cù Chính Lan	THPT	296	296	296			13
98	THPT Thanh Hà	THPT Thanh Hà	THPT	143	143	143			6
99	THPT Lạc Thủy	THPT Lạc Thủy	THPT	194	353	223	130		15
		PT DTNT THCS&THPT Lạc Thủy	THPT	29					
		TT GDNN-GDTX Lạc Thủy	GDTX	130					
100	THPT Lạc Thủy B	THPT Lạc Thủy B	THPT	210	310	210	100		13

Stt	Điểm thi	Đơn vị	Loại hình	Số thí sinh	Tổng thí sinh	THPT	GDTX	Tự do	Phòng thi
		TT GDNN-GDTX Lạc Thủy	GDTX	100					
101	THPT Lạc Thủy C	THPT Lạc Thủy C	THPT	96	96	96			4
102	THPT Yên Thủy A	THPT Yên Thủy A	THPT	272	377	302	75		16
		PT DTNT THCS&THPT Yên Thủy	THPT	30					
		TT GDNN-GDTX Yên Thủy	GDTX	75					
		Tự do							
103	THPT Yên Thủy B	THPT Yên Thủy B	THPT	203	203	203			9
104	THPT Cao Phong	THPT Cao Phong	THPT	227	319	256	63		14
		PT DTNT THCS&THPT Cao Phong	THPT	29					
		TT GDNN-GDTX Cao Phong	GDTX	63					
105	THPT Yên Thủy C	THPT Yên Thủy C	THPT	142	142	142			6
106	THPT Quyết Thắng	THPT Quyết Thắng	THPT	280	367	280	87		16
		Trung tâm GDNN-GDTX Lạc Sơn	GDTX	87					
107	THPT Thạch Yên	THPT Thạch Yên	THPT	148	148	148			7
108	THPT Yên Hoà	THPT Yên Hoà	THPT	97	97	97			5
109	THPT Bắc Sơn	THPT Bắc Sơn	THPT	122	122	122			6
110	THPT Sào Báy	THPT Sào Báy	THPT	247	247	247			11
				45.966	45.966	37.768	8.197	0	1.962

Phụ lục 2. DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG LỰC LƯỢNG THAM GIA TỔ CHỨC COI THI, KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-UBND tỉnh ngày / 4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Điểm thi	Số phòng thi	Trưởng điểm	Phó trưởng điểm			Giám thị	CB giám sát	Thư ký			Công an	Y tế	Phục vụ, bảo vệ	Tổng
				ĐV sở tại	ĐV khác	Tổng			ĐV sở tại	ĐV khác	Tổng				
1	THPT Chuyên Hùng Vương	31	1	1	2	3	67	12	1	5	6	5	1	8	103
2	THPT Việt Trì	21	1	1	2	3	45	8	1	3	4	6	1	7	75
3	THPT Công nghiệp Việt Trì	19	1	1	2	3	41	7	1	3	4	4	1	7	68
4	THPT Kỹ thuật Việt Trì	17	1	1	2	3	37	6	1	3	4	4	1	7	63
5	THPT Trần Phú Việt Trì	16	1	1	2	3	34	6	1	2	3	4	1	6	58
6	THPT Nguyễn Tất Thành	32	1	1	2	3	69	12	1	5	6	6	1	9	107
7	THPT Vũ Thê Lang	27	1	1	2	3	58	10	1	4	5	5	1	8	91
8	THPT CLC Văn Lang	14	1	1	2	3	30	6	1	2	3	4	1	6	54
9	THPT Hùng Vương	29	1	1	2	3	62	11	1	4	5	5	1	9	97
10	PT DTNT tỉnh Phú Thọ	9	1	1	1	2	19	4	1	1	2	4	1	6	39
11	THPT Phú Thọ	17	1	1	2	3	37	7	1	3	4	4	1	7	64
12	THPT Trường Thịnh	12	1	1	1	2	26	5	1	2	3	4	1	6	48
13	THPT Cẩm Khê	27	1	1	2	3	58	10	1	4	5	5	1	8	91
14	THPT Phương Xá	27	1	1	2	3	58	10	1	4	5	5	1	8	91
15	THPT Hiền Đa	12	1	1	1	2	26	5	1	2	3	5	1	6	49
16	THPT Đoan Hùng	25	1	1	2	3	54	9	1	4	5	5	1	8	86
17	THPT Chân Mộng	19	1	1	2	3	41	7	1	3	4	4	1	7	68

Stt	Điểm thi	Số phòng thi	Trưởng điểm	Phó trưởng điểm			Giám thị	CB giám sát	Thư ký			Công an	Y tế	Phục vụ, bảo vệ	Tổng
				ĐV sở tại	ĐV khác	Tổng			ĐV sở tại	ĐV khác	Tổng				
18	THPT Quế Lâm	13	1	1	1	2	28	5	1	2	3	4	1	6	50
19	THPT Hạ Hòa	14	1	1	2	3	30	5	1	2	3	4	1	6	53
20	THPT Nguyễn Bình Khiêm	17	1	1	2	3	37	7	1	3	4	4	1	7	64
21	THPT Vĩnh Chân	12	1	1	1	2	26	5	1	2	3	4	1	6	48
22	THPT Xuân Áng	12	1	1	1	2	26	5	1	2	3	5	1	6	49
23	THPT Long Châu Sa	27	1	1	2	3	58	10	1	4	5	5	1	8	91
24	THPT Phong Châu	25	1	1	2	3	54	9	1	4	5	5	1	8	86
25	THPT Lâm Thao	18	1	1	2	3	39	7	1	3	4	4	1	7	66
26	THPT Phù Ninh	23	1	1	2	3	49	9	1	3	4	5	1	8	80
27	THPT Trung Giáp	13	1	1	1	2	28	5	1	2	3	4	1	6	50
28	THPT Từ Đà	13	1	1	1	2	28	5	1	2	3	4	1	6	50
29	THPT Tam Nông	21	1	1	2	3	45	8	1	3	4	5	1	7	74
30	THPT Mỹ Văn	13	1	1	1	2	28	5	1	2	3	4	1	6	50
31	THPT Hưng Hóa	11	1	1	1	2	24	5	1	2	3	5	1	6	47
32	THPT Thanh Ba	27	1	1	2	3	58	10	1	4	5	5	1	8	91
33	THPT Yên Khê	11	1	1	1	2	24	5	1	2	3	5	1	6	47
34	THPT Minh Đài	12	1	1	1	2	26	5	1	2	3	4	1	6	48
35	THPT Tân Sơn	22	1	1	2	3	47	8	1	3	4	5	1	8	77
36	THPT Thanh Sơn	26	1	1	2	3	56	10	1	4	5	5	1	9	90
37	THPT Hương Cầm	13	1	1	1	2	28	5	1	2	3	4	1	6	50

Stt	Điểm thi	Số phòng thi	Trưởng điểm	Phó trưởng điểm			Giám thị	CB giám sát	Thư ký			Công an	Y tế	Phục vụ, bảo vệ	Tổng
				ĐV sở tại	ĐV khác	Tổng			ĐV sở tại	ĐV khác	Tổng				
38	THPT Văn Miếu	12	1	1	1	2	26	5	1	2	3	4	1	6	48
39	THPT Thanh Thủy	23	1	1	2	3	49	9	1	3	4	5	1	8	80
40	THPT Trung Nghĩa	13	1	1	1	2	28	5	1	2	3	4	1	6	50
41	THPT Tân Đà	15	1	1	2	3	32	6	1	2	3	4	1	6	56
42	THPT Yên Lập	21	1	1	2	3	45	8	1	3	4	5	1	7	74
43	THPT Lương Sơn	13	1	1	1	2	28	5	1	2	3	4	1	6	50
44	THPT Minh Hòa	8	1	1	1	2	17	3	1	1	2	4	1	6	36
45	THPT Chuyên Vĩnh Phúc	23	1	1	2	3	49	9	1	3	4	5	1	8	80
46	THPT Trần Phú	20	1	1	2	3	43	8	1	3	4	6	1	7	73
47	THPT Kim Ngọc	17	1	1	2	3	37	7	1	3	4	4	1	7	64
48	PT liên cấp Newton Vĩnh Phúc	18	1	1	2	3	39	7	1	3	4	4	1	7	66
49	THPT Nguyễn Thái Học	27	1	1	2	3	58	10	1	4	5	5	1	8	91
50	THPT Vĩnh Yên	25	1	1	2	3	54	9	1	4	5	5	1	8	86
51	THPT Nguyễn Viết Xuân	30	1	1	2	3	65	11	1	5	6	6	1	9	102
52	THPT Lê Xoay	35	1	1	2	3	75	13	1	5	6	6	1	10	115
53	THPT Nguyễn Thị Giang	20	1	1	2	3	43	8	1	3	4	5	1	7	72
54	THPT Đội Cấn	30	1	1	2	3	65	11	1	5	6	6	1	9	102
55	THPT Tam Dương	19	1	1	2	3	41	7	1	3	4	5	1	7	69
56	THPT Trần Hưng Đạo	17	1	1	2	3	37	7	1	3	4	4	1	7	64
57	THPT Tam Dương II	24	1	1	2	3	52	9	1	4	5	5	1	8	84

Stt	Điểm thi	Số phòng thi	Trưởng điểm	Phó trưởng điểm			Giám thị	CB giám sát	Thư ký			Công an	Y tế	Phục vụ, bảo vệ	Tổng
				ĐV sở tại	ĐV khác	Tổng			ĐV sở tại	ĐV khác	Tổng				
58	THPT Ngô Gia Tự	29	1	1	2	3	62	11	1	4	5	5	1	8	96
59	THPT Liễu Sơn	15	1	1	2	3	32	6	1	2	3	4	1	6	56
60	THPT Trần Nguyên Hãn	17	1	1	2	3	37	7	1	3	4	4	1	6	63
61	THPT Văn Quán	18	1	1	2	3	39	7	1	3	4	4	1	6	65
62	THPT Yên Lạc	32	1	1	2	3	69	12	1	5	6	6	1	9	107
63	THPT Đồng Đậu	26	1	1	2	3	56	10	1	4	5	5	1	8	89
64	THPT Yên Lạc 2	33	1	1	2	3	71	12	1	5	6	6	1	9	109
65	THPT Võ Thị Sáu	18	1	1	2	3	39	7	1	3	4	4	1	6	65
66	THPT Bình Xuyên	27	1	1	2	3	58	10	1	4	5	5	1	8	91
67	THPT Quang Hà	23	1	1	2	3	49	9	1	3	4	5	1	7	79
68	THPT Nguyễn Duy Thì	11	1	1	1	2	24	5	1	2	3	4	1	6	46
69	THPT Bình Sơn	15	1	1	2	3	32	6	1	2	3	4	1	6	56
70	THPT Sáng Sơn	25	1	1	2	3	54	9	1	4	5	5	1	8	86
71	THPT Bến Tre	31	1	1	2	3	67	12	1	5	6	6	1	9	105
72	THPT Xuân Hòa	29	1	1	2	3	62	11	1	4	5	5	1	8	96
73	THPT Hai Bà Trưng	26	1	1	2	3	56	10	1	4	5	5	1	8	89
74	THPT Tam Đảo	26	1	1	2	3	56	10	1	4	5	5	1	8	89
75	THPT Tam Đảo II	16	1	1	2	3	34	6	1	2	3	4	1	6	58
76	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	30	1	1	2	3	65	11	1	5	6	6	1	9	102
77	THPT Lạc Long Quân	14	1	1	2	3	30	5	1	2	3	5	1	6	54

Stt	Điểm thi	Số phòng thi	Trưởng điểm	Phó trưởng điểm			Giám thị	CB giám sát	Thư ký			Công an	Y tế	Phục vụ, bảo vệ	Tổng
				ĐV sở tại	ĐV khác	Tổng			ĐV sở tại	ĐV khác	Tổng				
78	THPT Công Nghiệp	22	1	1	2	3	47	8	1	3	4	6	1	7	77
79	PT DTNT THPT Hoà Bình	21	1	1	2	3	45	8	1	3	4	5	1	7	74
80	THPT Ngô Quyền	9	1	1	1	2	19	4	1	1	2	4	1	6	39
81	THPT Đà Bắc	14	1	1	2	3	30	6	1	2	3	4	1	6	54
82	THPT Mường Chiềng	6	1	1	1	2	13	3	1	1	2	4	1	5	31
83	THPT Mai Châu	14	1	1	2	3	30	5	1	2	3	4	1	6	53
84	THPT Mai Châu B	5	1	1	1	2	11	2	1	1	2	4	1	5	28
85	THPT Tân Lạc	14	1	1	2	3	30	5	1	2	3	5	1	6	54
86	THPT Mường Bi	14	1	1	2	3	30	5	1	2	3	4	1	6	53
87	THPT Đoàn Kết	8	1	1	1	2	17	3	1	1	2	4	1	5	35
88	THPT Lạc Sơn	19	1	1	2	3	41	7	1	3	4	4	1	7	68
89	THPT Cộng Hoà	12	1	1	1	2	26	5	1	2	3	4	1	6	48
90	THPT Đại Đồng	11	1	1	1	2	24	4	1	2	3	4	1	6	45
91	THPT Kỳ Sơn	14	1	1	2	3	30	5	1	2	3	4	1	6	53
92	THPT Lương Sơn	18	1	1	2	3	39	7	1	3	4	4	1	7	66
93	PT DTNT THCS&THPT Lương Sơn	8	1	1	1	2	17	3	1	1	2	4	1	6	36
94	THPT Nam Lương Sơn	10	1	1	1	2	22	4	1	2	3	4	1	6	43
95	THPT Kim Bôi	20	1	1	2	3	43	8	1	3	4	6	1	8	74
96	THPT 19-5 Kim Bôi	14	1	1	2	3	30	6	1	2	3	4	1	6	54
97	THPT Cù Chính Lan	13	1	1	1	2	28	5	1	2	3	4	1	6	50

Stt	Điểm thi	Số phòng thi	Trưởng điểm	Phó trưởng điểm			Giám thị	CB giám sát	Thư ký			Công an	Y tế	Phục vụ, bảo vệ	Tổng
				ĐV sở tại	ĐV khác	Tổng			ĐV sở tại	ĐV khác	Tổng				
98	THPT Thanh Hà	6	1	1	1	2	13	2	1	1	2	4	1	5	30
99	THPT Lạc Thủy	15	1	1	2	3	32	6	1	2	3	4	1	6	56
100	THPT Lạc Thủy B	13	1	1	1	2	28	4	1	2	3	4	1	6	49
101	THPT Lạc Thủy C	4	1	1	1	2	9	1	1	1	2	4	1	5	25
102	THPT Yên Thủy A	16	1	1	2	3	34	6	1	2	3	5	1	6	59
103	THPT Yên Thủy B	9	1	1	1	2	19	4	1	1	2	4	1	5	38
104	THPT Cao Phong	14	1	1	2	3	30	6	1	2	3	4	1	6	54
105	THPT Yên Thủy C	6	1	1	1	2	13	2	1	1	2	4	1	5	30
106	THPT Quyết Thắng	16	1	1	2	3	34	6	1	2	3	4	1	6	58
107	THPT Thạch Yên	7	1	1	1	2	15	3	1	1	2	4	1	5	33
108	THPT Yên Hoà	5	1	1	1	2	11	2	1	1	2	4	1	5	28
109	THPT Bắc Sơn	6	1	1	1	2	13	2	1	1	2	4	1	5	30
110	THPT Sào Báy	11	1	1	1	2	24	4	1	2	3	4	1	6	45
Tổng		1962	110	110	184	294	4223	752	110	299	409	501	110	747	7146

(số lượng này có thể thay đổi phụ thuộc vào số lượng thực tế đăng ký dự thi và sắp xếp phòng thi tại các điểm thi)

Phụ lục 3. LỊCH TỔ CHỨC KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-UBND tỉnh ngày /4/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1	Tham dự tập huấn Quy chế thi và nghiệp vụ tổ chức thi do Bộ GDĐT tổ chức	Bộ GDĐT	Các sở GDĐT	Theo lịch của Bộ GDĐT
2	Thành lập Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp THPT cấp tỉnh	Sở GDĐT tham mưu trình UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND các xã, phường	Tháng 4/2026
3	Tổ chức tập huấn Quy chế thi và nghiệp vụ tổ chức thi cho cán bộ làm công tác thi.	Sở GDĐT	Các trường PT có cấp THPT, các trung tâm thực hiện CT GDTX cấp THPT (gọi chung là trường phổ thông)	Tháng 4/2026
4	Rà soát, cập nhật thông tin của học sinh, học viên (gọi chung là học sinh) đang học lớp 12 trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành, gồm:	Sở GDĐT	Các trường phổ thông	Hoàn thành trước 17 giờ ngày 15/4/2026
	- Thông tin cá nhân học sinh			Hoàn thành trước 17 giờ ngày 31/5/2026
5	Lập và giao tài khoản cho thí sinh là học sinh đang học lớp 12 năm học 2025-2026 (gọi tắt là thí sinh đang học lớp 12).	Sở GDĐT	Các trường phổ thông	Hoàn thành trước 17 giờ ngày 15/4/2026
	Tổ chức cho thí sinh là học sinh đang học lớp 12 thử đăng ký dự thi (ĐKDT) trực tuyến trên Hệ thống QLT.			Từ ngày 17/4 đến hết ngày 21/4/2026
6	Tổ chức cho các thí sinh ĐKDT, đăng ký xét công nhận tốt nghiệp theo hình thức trực tuyến; nhập phiếu ĐKDT, đăng ký xét công nhận tốt nghiệp đối với các thí sinh nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp.	Sở GDĐT	Đơn vị ĐKDT do sở GDĐT quy định	Từ ngày 24/4 đến 17 giờ ngày 05/5/2026
7	Rà soát, kiểm tra, chỉnh sửa thông tin của thí sinh (nếu có), rà soát điểm bảo lưu của thí sinh (nếu có).	Các đơn vị ĐKDT	Sở GDĐT	Hoàn thành chậm nhất ngày 09/5/2026

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
8	Tra cứu thông tin từ nguồn thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác nhận diện ưu tiên theo nơi thường trú, đối tượng người dân tộc thiểu số cho thí sinh.	Các đơn vị ĐKDT	Sở GDĐT	Hoàn thành chậm nhất ngày 09/5/2026
9	In danh sách thí sinh ĐKDT theo thứ tự a, b, c,... của tên thí sinh; in, ký tên và đóng dấu trên Phiếu ĐKDT đối với thí sinh đăng ký ĐKDT trực tuyến, cho thí sinh ký xác nhận thông tin ĐKDT trên Phiếu và danh sách; bàn giao cho thí sinh Phiếu ĐKDT.	Các đơn vị ĐKDT	Sở GDĐT	Hoàn thành chậm nhất ngày 13/5/2026
10	Thành lập Hội đồng thi, phân công nhiệm vụ các thành viên.	Sở GDĐT	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thành chậm nhất ngày 15/5/2026
11	Kiểm tra và kiểm tra chéo thông tin thí sinh.	Sở GDĐT	Các đơn vị ĐKDT	
12	Hoàn thành chỉnh sửa thông tin của thí sinh (nếu có); duyệt thông tin ĐKDT; bàn giao Danh sách thí sinh ĐKDT và Phiếu ĐKDT cho Sở GDĐT.	Sở GDĐT	Các đơn vị ĐKDT	Hoàn thành chậm nhất ngày 20/5/2026
13	Thành lập các Ban của Hội đồng thi và các Điểm thi.	Sở GDĐT	các đơn vị có liên quan	Theo tiến độ tổ chức Kỳ thi
14	Rà soát dữ liệu kết quả học tập, kết quả rèn luyện của thí sinh; cho học sinh rà soát, ký xác nhận; duyệt thông tin xét công nhận tốt nghiệp trên hệ thống QLT.	Các đơn vị ĐKDT	Các sở GDĐT	Hoàn thành chậm nhất ngày 02/6/2026
15	Cập nhật báo cáo trước Kỳ thi vào Hệ thống QLT và gửi về Bộ GDĐT.	Sở GDĐT	Cục QLCL	Hoàn thành chậm nhất ngày 05/6/2026
16	Thông báo công khai những trường hợp thí sinh không đủ điều kiện dự thi.	Các đơn vị ĐKDT		
17	Đánh số báo danh, xếp phòng thi theo từng bài thi/môn thi tại các Điểm thi.	Hội đồng thi		Hoàn thành chậm nhất ngày 03/6/2026
18	In các tài liệu cho công tác tổ chức thi và trả Giấy báo dự thi cho thí sinh.	Các đơn vị ĐKDT	Hội đồng thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 06/6/2026
19	Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để tổ chức thi tại các Điểm thi.	Hội đồng thi	Các Điểm thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 06/6/2026
20	Bàn giao đề thi tới các Điểm thi.	Ban In sao đề thi; Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi	Các Điểm thi	Do Chủ tịch Hội đồng thi quy định

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
21	Tập huấn nghiệp vụ cho những người làm nhiệm vụ coi thi.	Sở GDĐT	Các trường phổ thông	Hoàn thành chậm nhất ngày 08/6/2026
22	Ban Coi thi làm việc.	Ban Coi thi	Các sở GDĐT	Từ ngày 09/6/2026
23	Tổ chức coi thi.	Ban Coi thi của Hội đồng thi	Sở GDĐT	Theo lịch thi
24	Cập nhật báo cáo nhanh tình hình coi thi từng buổi thi tại các Hội đồng thi vào Hệ thống QLT.	Hội đồng thi	Các Điểm thi	Buổi sáng, chậm nhất 11 giờ 30; Buổi chiều, chậm nhất 16 giờ 30
25	Cập nhật báo cáo tổng hợp số liệu và tình hình coi thi tại các Hội đồng thi vào Hệ thống QLT.	Hội đồng thi	Các Điểm thi	Chậm nhất 11 giờ 30 ngày 13/6/2026
26	Gửi Đĩa CD0 về Bộ GDĐT	Ban Chấm thi	Sở GDĐT	Chậm nhất ngày 20/6/2026
27	Gửi Đĩa CD1 về Bộ GDĐT			Chậm nhất ngày 24/6/2026
28	Gửi Đĩa CD2 về Bộ GDĐT			Chậm nhất ngày 27/6/2026
29	- Tổ chức chấm thi; - Tổng kết công tác chấm thi; - Gửi dữ liệu kết quả thi về Bộ GDĐT (Đĩa CD chứa toàn bộ dữ liệu điểm bài thi trắc nghiệm và tự luận); - Đối sánh kết quả thi.	Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; Hội đồng thi	Sở GDĐT	Chậm nhất 15 giờ ngày 28/6/2026
30	Công bố kết quả thi	Hội đồng thi	Sở GDĐT	8h00 ngày 01/7/2026
31	Xét công nhận tốt nghiệp THPT.	Sở GDĐT	Các trường phổ thông	Chậm nhất ngày 03/7/2026
32	Cập nhật vào Hệ thống QLT và gửi báo cáo kết quả xét công nhận tốt nghiệp THPT về Bộ GDĐT; công bố kết quả tốt nghiệp THPT.	Sở GDĐT		Hoàn thành chậm nhất ngày 04/7/2026
33	Thu nhận đơn phúc khảo và lập danh sách phúc khảo.	Các đơn vị ĐKDT	Sở GDĐT	Từ ngày 01/7 đến hết ngày 05/7/2026
34	Chuyển dữ liệu phúc khảo cho Hội đồng thi.	Các đơn vị ĐKDT	Hội đồng thi	Hoàn thành chậm nhất ngày 06/7/2026

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
35	Cấp Giấy chứng nhận kết quả thi; trả học bạ và các loại Giấy chứng nhận liên quan (bản chính) cho thí sinh.	Hiệu trưởng trường phổ thông		Hoàn thành chậm nhất ngày 07/7/2026
36	Tổ chức phúc khảo bài thi (nếu có).	Các Hội đồng thi		Hoàn thành chậm nhất ngày 20/7/2026
37	Xét công nhận tốt nghiệp THPT sau phúc khảo.	Sở GDĐT	Các trường phổ thông	Chậm nhất ngày 23/7/2026
38	Cập nhật vào Hệ thống QLT; gửi báo cáo và dữ liệu tổng hợp kết quả tốt nghiệp THPT về Bộ GDĐT (qua Cục QLCL).	Sở GDĐT	Cục QLCL	Chậm nhất ngày 24/7/2026
39	Gửi danh sách thí sinh được công nhận tốt nghiệp THPT về Bộ GDĐT (qua Văn phòng Bộ).	Sở GDĐT	Văn phòng Bộ GDĐT	Chậm nhất ngày 31/7/2026